

Bản án số: 138/2021/HS-ST

Ngày 10-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Cường.

**Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Nguyễn Danh Long.

2. Ông Nguyễn Minh Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Trần Thị Minh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 135/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 đối với:

**Bị cáo: BÙI CÔNG K** - Sinh ngày: 26-6-1976 tại xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Nơi cư trú: Xóm B, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: không; Con ông: Bùi Văn O (đã chết); Con bà: Bùi Thị X (đã chết); Vợ: Bùi Thị P – Sinh năm: 1983 (Đã ly hôn); Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 25-8-2016, bị cáo Bùi Công K bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong Bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo Bùi Công K đang bị tạm giam theo Quyết định tạm giam số: 65/2021/HSST-QĐTG ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Hôm nay có mặt.

**Bị hại:**

- Bà **Vũ Thị H** – Sinh năm: 1969; Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Hôm nay vắng mặt.

- Ông **Lê Văn L1** – Sinh năm: 1947; Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Hôm nay vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10-7-2021, bị cáo Bùi Công K đến khu vực mỏ khai thác đá ở xã G, huyện S, tỉnh Tuyên Quang để làm thuê. Do mỏ đá đang tạm dừng hoạt động, bản thân bị cáo K là người nghiện ma túy, không có việc làm nên đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân. Bị cáo Bùi Công K tìm mua được 01 chiếc xe đạp cũ với giá 200.000đ tại cửa hàng thu mua phế liệu (không xác định được địa chỉ cụ thể) để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Do không có nơi cư trú, bị cáo K sống lang thang tại khu vực thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Vào ban đêm, bị cáo K một mình đi xe đạp, mang theo 01 bao tải dưa (nhặt ở ven đường) đi thấy nhà nào có tài sản sơ hở thì vào trộm cắp, cụ thể như sau:

**Lần 1:** Khoảng 02 giờ ngày 21-7-2021, bị cáo Bùi Công K đi xe đạp đi đến khu vực Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Khi nghe thấy tiếng gà gáy, bị cáo K dựng xe ở lề đường rồi trèo qua tường phía sau nhà bà Vũ Thị H, đi vào chuồng gà bắt được 06 con gà, loại gà ta (trong đó: 05 con gà trống lông màu nâu đỏ có trọng lượng 03kg/con; 01 con gà mái lông màu vàng có trọng lượng 2,5kg) cho vào bao tải rồi mang số gà vừa trộm cắp được ra khu vực đầu cầu thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang bán cho 01 người phụ nữ qua đường không quen biết được 960.000đ. Sau đó, bị cáo K đi xe khách đến bến xe khách thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mua 600.000đ ma túy rồi sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Số tiền còn lại bị cáo K trả tiền xe và chi tiêu ăn uống hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 71/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 25-7-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang kết luận: 05 con gà trống lông màu nâu đỏ trị giá 1.650.000đ; 01 con gà mái màu lông vàng trị giá 275.000đ.

**Lần 2:** Khoảng 02 giờ ngày 24-7-2021, bị cáo Bùi Công K đi xe đạp đến khu vực Tổ dân phố C, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Khi nghe thấy tiếng gà gáy, bị cáo K dựng xe ở lề đường rồi đi bộ qua khu ruộng lúa, trèo lên bức tường xây phía trên có hàng rào bằng thép B40 rồi trèo qua tường phía sau nhà ông Lê Văn L1 đi vào chuồng gà bắt được 09 con gà, loại gà ta, trọng lượng 2,5kg/con (trong đó: 03 con gà mái lông màu đen, 05 con gà mái lông màu vàng, 01 con gà trống lông màu đen) cho vào bao tải rồi mang số gà vừa trộm cắp được ra khu vực Sân vận động huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang bán cho 01 người phụ nữ qua đường không quen biết được 470.000đ. Sau đó, bị cáo K đi xe khách đến bến xe khách thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mua 300.000đ ma túy của một người đàn ông không quen biết rồi sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Số tiền còn lại, bị cáo K trả tiền xe và chi tiêu ăn uống hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 72/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 25/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sơn Dương, tỉnh

Tuyên Quang kết luận: 08 con gà mái (03 con màu lông đen, 05 con màu lông vàng) trị giá 2.200.000đ; 01 con gà trống màu lông đen trị giá 275.000đ.

Tổng giá trị tài sản 02 lần trộm cắp là 4.400.000đ.

**Về vật chứng:** Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã tạm giữ 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Thống Nhất, đã qua sử dụng.

**Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo Bùi Công K chưa bồi thường phần trách nhiệm dân sự cho các bị hại.

Tại cáo trạng số: 103/CT-VKS ngày 10 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Công K về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Bùi Công K khai nhận: Trong các ngày 21-7-2021 và ngày 24-7-2021, bị cáo Bùi Công K đã có hành vi trộm cắp 06 con gà của bà Vũ Thị H - Sinh năm 1969; Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang trị giá 1.925.000đ và 09 con gà của ông Lê Văn L1 - Sinh năm: 1947; Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang trị giá 2.475.000đ. Tổng trị giá tài sản bị cáo Bùi Công K trộm cắp là 4.400.000đ (*Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng*). Bị cáo Bùi Công K nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Công K nhất trí bồi thường cho bị hại bà Vũ Thị H số tiền 1.925.000đ. Về vật chứng: Bị cáo Bùi Công K không có đề nghị gì đối với tài sản bị thu giữ, đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, bị cáo Bùi Công K không trình bày thêm vấn đề gì khác.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị hại bà Vũ Thị H vắng mặt. Chủ tọa phiên tòa thay mặt HĐXX công bố toàn bộ lời khai và nội dung Đơn xin xét xử vắng mặt. Về phần trách nhiệm hình sự: Bà Hằng đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật. Về phần trách nhiệm dân sự: Bà Vũ Thị H yêu cầu HĐXX buộc bị cáo Bùi Công K phải bồi thường thiệt hại cho bà Hằng số tiền 1.925.000đ. Ngoài ra, bà Hằng không trình bày thêm vấn đề gì.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị hại ông Lê Văn L1 vắng mặt. Chủ tọa phiên tòa thay mặt HĐXX công bố toàn bộ lời khai và Đơn trình bày ý kiến của ông Lương. Về phần trách nhiệm hình sự: Ông Lương đề nghị HĐXX miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo Bùi Công K. Về phần trách nhiệm dân sự: Ông Lương không yêu cầu bị cáo K phải bồi thường. Ngoài ra, ông Lương không trình bày thêm vấn đề gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Công K. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đề nghị với HĐXX:

**Về tội danh:** Tuyên bị cáo Bùi Công K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

**Về hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Bùi Công K từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 25-7-2021.

**Về trách nhiệm dân sự:** Ông Lê Văn L1 không yêu cầu bị cáo Bùi Công K bồi thường về phân trách nhiệm dân sự nên không đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết.

Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Bùi Công K phải bồi thường thiệt hại cho bà Vũ Thị H số tiền 1.925.000đ. **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

*Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước vật chứng là phương tiện dùng vào việc phạm tội:*

01 chiếc xe đạp, nhãn hiệu Thống Nhất, đã qua sử dụng.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 10 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang).*

**Về án phí và quyền kháng cáo:** Theo quy định của pháp luật.

**Phản tranh luận tại phiên tòa:** Bị cáo Bùi Công K nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên đưa ra tại phiên tòa.

**Quyền của bị cáo được nói lời sau cùng:** Bị cáo Bùi Công K đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về hành vi tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp bắt tạm giam với bị can, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Về trách nhiệm hình sự:** Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Công K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo Bùi Công K khai phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Bùi Công K là đối tượng nghiện hút, không có công việc ổn định. Để có tiền mua ma túy và chi tiêu cá nhân, trong các ngày 21-7-2021 và ngày 24-7-2021, bị cáo Bùi Công K đã có hành vi trộm cắp 06 con gà của bà Vũ Thị H - Sinh năm 1969; Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang trị giá 1.925.000đ và 09 con gà của ông Lê Văn L1 - Sinh năm: 1947; Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang trị giá 2.475.000đ. Tổng trị giá tài sản bị cáo Bùi Công K trộm cắp là 4.400.000đ (*Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Bị cáo Bùi Công K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Tổng giá trị tài sản 02 lần trộm cắp là 4.400.000đ. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Bùi Công K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1; khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định như sau:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) ...*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*

**[3] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Bùi Công K thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

**[4] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Bị cáo Bùi Công K không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

**[5] Về hình phạt bổ sung:** HĐXX xét thấy bị cáo Bùi Công K làm nghề lao động phổ thông, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

**[6] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội:** Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Công K là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế hộ gia đình, làm mất trật tự an ninh xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân tại địa phương nói riêng và xã hội nói chung. Trước khi phạm tội, bị cáo đã bị Tòa án xét xử về tội liên quan đến ma túy nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để sửa chữa bản thân, mà lại tiếp tục phạm tội. Hội đồng xét xử thấy rằng cần lên một mức án nghiêm minh, phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả mà bị cáo đã gây ra và cách ly bị cáo trong trại cải tạo một thời gian để bị cáo tu dưỡng, không những tạo điều kiện cho bị cáo K có

điều kiện từ bỏ ma túy mà còn góp phần đảm bảo an ninh trật tự cũng như phòng ngừa tội phạm trong gia đình, cộng đồng và xã hội, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với yêu cầu xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Bùi Công K của bị hại ông Lê Văn L1, HĐXX xét thấy trong vụ án bị cáo Bùi Công K chưa bồi thường thiệt hại (đối với thiệt hại của bà Vũ Thị H) nên không đủ căn cứ để xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo K theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự. Do vậy, HĐXX không chấp nhận yêu cầu miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo K của bị hại ông Lê Văn L1 và chấp nhận đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như đã phân tích tại mục [3] phần “Nhận định của Tòa án” tại Bản án này.

**[7] Về trách nhiệm dân sự:** Ông Lê Văn L1 không yêu cầu bị cáo Bùi Công K bồi thường về phần trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Bị hại bà Vũ Thị H yêu cầu bị cáo Bùi Công K phải bồi thường thiệt hại số tiền là 1.925.000đ. Bị cáo Bùi Công K nhất trí với yêu cầu bồi thường về phần trách nhiệm dân sự mà bị hại yêu cầu số tiền là 1.925.000đ. HĐXX xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến tài sản của bà Vũ Thị H gây thiệt hại. Yêu cầu về bồi thường trách nhiệm dân sự của bà Hằng phù hợp giá trị thực tế của tài sản bị mất. Bị cáo cũng nhất trí với yêu cầu của bị hại. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu về bồi thường trách nhiệm dân sự của bị hại bà Vũ Thị H. Buộc bị cáo Bùi Công K phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Vũ Thị H số tiền là 1.925.000đ (Một triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) và phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

**[8] Về vật chứng:** Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Bùi Công K đều thừa nhận mục đích bị cáo mua và sử dụng chiếc xe đạp nhãn hiệu Thống Nhất để làm phương tiện dùng vào việc đi trộm cắp tài sản. Bị cáo không có đề nghị gì đối với chiếc xe đạp đã bị thu giữ, đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy, ngày 21-7-2021 và ngày 24-7-2021, bị cáo Bùi Công K đều sử dụng chiếc xe đạp này để làm phương tiện di chuyển đi trộm cắp và làm phương tiện vận chuyển tài sản trộm cắp được mà có đi tiêu thụ. Bị cáo K cũng đã thừa nhận động cơ, mục đích sử dụng chiếc xe đạp trên để dùng vào việc phạm tội. Do vậy, HĐXX xác định chiếc xe đạp nhãn hiệu Thống Nhất là phương tiện dùng vào việc phạm tội và cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

*Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước vật chứng là phương tiện dùng vào việc phạm tội:*

01 chiếc xe đạp, nhãn hiệu Thống Nhất, đã qua sử dụng.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 10 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang).*

Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

**[9] Về án phí:** Buộc bị cáo Bùi Công K phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

**[10] Quyền kháng cáo:** Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Về tội danh và hình phạt:**

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Bùi Công K phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Bùi Công K **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Bùi Công K bị bắt tạm giam, ngày 25-7-2021.

**Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Bùi Công K phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Vũ Thị H - Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang số tiền là 1.925.000đ (Một triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

*Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

**Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

*Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước vật chứng là phương tiện dùng vào việc phạm tội:*

01 chiếc xe đạp, nhãn hiệu Thống Nhất, đã qua sử dụng.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 10 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang).*

**Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-

12-2016 “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Buộc bị cáo Bùi Công K phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch. Tổng cả hai án phí là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

**Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 10-11-2021).

Các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an huyện Sơn Dương;
- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- Lưu hs, hstha, vp.

**T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***

**Nguyễn Việt Cường**